TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: 1038/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Biên Hòa, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1704/2020/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Mai Văn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 32 đường Bùi Văn H, tổ 2, khu phố 11, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 03/G8, khu phố 1, phường Long BT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 15 tháng 6 năm 2020, ông Mai Văn H và bà Nguyễn Thị Yến N nộp "Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn". Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, ông H và bà N thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn vào ngày 20 tháng 7 năm 2020. Bà N cư trú tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông H và bà N được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn H và bà Nguyễn Thị Yến N đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên: Mai Thị Khánh V, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2003; Mai Thị Thảo V, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2006;

Sau ly hôn, ông H và bà N thỏa thuận giao cháu Khánh V, cháu Thảo V cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Mai Văn H và bà Nguyễn Thị Yến N chịu 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009804 ngày 13 tháng 7 năm 2020. Ông Mai Văn H và bà Nguyễn Thị Yến N đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- THA DS TP. Biên Hòa;
- UBND phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Lê Bửu Thiện